

Số /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố

Thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn nhiều hơn dự báo: Đại dịch COVID-19; xung đột vũ trang ở Đông Âu, Trung Đông; các chuỗi cung ứng bị đứt gãy trên phạm vi toàn cầu; lạm phát tăng cao; chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát của các quốc gia; tổng cung suy giảm mạnh...

Ngày 12/6/2023, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố có Báo cáo số 100-BC/BCSD gửi Thành ủy Hà Nội về Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), quốc phòng, an ninh và đối ngoại giữa nhiệm kỳ Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, trong đó đánh giá sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, kết quả kinh tế Thủ đô duy trì tăng trưởng, GRDP 03 năm 2021-2023 tăng 6,04% - gấp 1,16 lần mức tăng của cả nước; các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển; quốc phòng, an ninh được tăng cường; hoạt động đối ngoại được mở rộng. Bên cạnh 03/17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu đã đạt kế hoạch sớm từ 1-2 năm, còn 04/17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế rất thách thức và 05/17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu đang còn khó khăn cần tập trung thực hiện để hoàn thành mục tiêu đề ra (Xem Phụ lục 01a,b).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại văn bản số 1021-CV/TU ngày 06/02/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng “Kế hoạch thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố đã đề ra; tập trung vào các chỉ tiêu đang khó khăn để có giải pháp khắc phục, hoàn thành mức cao nhất mục tiêu đề ra.

2. Phân công rõ đơn vị thực hiện gắn với tiến độ thành, chế độ thông tin báo cáo và sản phẩm cụ thể của tổ chức, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ là một tiêu chí về mức độ hoàn thành công việc phục vụ cho công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, thực hiện các giải pháp hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các chương trình, kế hoạch đã đề ra

- Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND Thành phố triển khai

thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về “*Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025*”.

- Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về “*Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025*”.

- Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về “*Chỉnh trang chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025*”.

- Chương trình hành động số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện *Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025* (Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố).

- Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND Thành phố);

- Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND Thành phố).

- Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND Thành phố).

- Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/3/2024 của UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024.

- Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện: Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Trì, Đông Anh, Gia Lâm thành quận (quyết định của UBND Thành phố số: 4925/QĐ-UBND ngày 18/9/2018; 5848/QĐ-UBND, 5854/QĐ-UBND, 5858/QĐ-UBND và 5859/QĐ-UBND ngày 21/10/2019)...

2. Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu đang khó khăn

2.1. Phần đầu thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu về kinh tế: (i) Tăng trưởng GRDP phần đầu năm sau cao hơn năm trước; năm 2024 GRDP tăng từ 6,5% trở lên; (ii) GRDP/người năm 2024 đạt trên 160,8 triệu đồng và năm 2025 phần đầu đạt trên 171 triệu đồng; (iii) Tổng số vốn đầu tư xã hội năm 2024 đạt trên 559,4 nghìn tỷ đồng và năm 2025 phần đầu tăng từ 10,5% trở lên; (iv) Tốc độ tăng năng suất lao động 2 năm 2024-2025 phần đầu đạt từ 5%/năm trở lên.

2.2. Hoàn thành các chỉ tiêu đang còn khó khăn: (i) Tỷ trọng Kinh tế số trong GRDP: Phần đầu năm 2024 đạt trên 20% và năm 2025 đạt khoảng 30%; (ii) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch: Năm 2024 là 95% và năm 2025 đạt 100%; (iii) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: Năm 2024 đạt 40% và năm 2025 đạt khoảng 50%; (iv) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: Năm 2024 đạt 25%, năm 2025 đạt khoảng 30%; (v) Tỷ lệ đô thị hoá: Năm 2025 đạt khoảng 60%.

(Phân công cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chỉ tiêu, lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo như Phụ lục 01b kèm theo)

3. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Các nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố kèm theo phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo, sản phẩm và tiến độ cụ thể (Phụ lục 02 kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã:

- Chỉ đạo rà soát các chương trình, kế hoạch và thực hiện các giải pháp hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra;

- Tập trung thực hiện các giải pháp thực hiện chỉ tiêu đang khó khăn để hoàn thành mức cao nhất mục tiêu đề ra.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện (lồng ghép trong Báo cáo định kỳ 6 tháng/năm về KTXH) đảm bảo tiến độ và chất lượng gửi UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng hợp tình hình thực hiện trong Báo cáo phát triển KTXH định kỳ 6 tháng/năm báo cáo UBND Thành phố theo quy định;

- Căn cứ tình hình thực tiễn để xây dựng các kịch bản điều hành, giải pháp phát triển KTXH của Thành phố.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có) để tham mưu, đề xuất UBND Thành phố giải quyết.

3. Cục Thống kê Hà Nội: Cập nhật kết quả định kỳ các chỉ tiêu tăng trưởng, thông tin cho các đơn vị để xây dựng kịch bản, có giải pháp hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

4. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu sát cơ sở, bám sát thực tiễn, nhất là đối với những vấn đề phát sinh và có phản ứng nhạy bén về cơ chế, chính sách để linh hoạt, kịp thời hơn, có trọng tâm, trọng điểm nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành; Thường trực cấp ủy và HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

Phụ lục 01a: Kết quả thực hiện chỉ tiêu KTXH
Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố đề ra 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội (KTXH). Qua 3 năm thực hiện, được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, KTXH dần phục hồi sau đại dịch; tình hình quốc tế diễn biến phức tạp và còn nhiều khó khăn trong nước, tuy nhiên kinh tế Thủ đô duy trì tăng trưởng khá, trung bình 3 năm 2021-2023 GRDP tăng 6,04% - gấp 1,16 lần cả nước. Cụ thể các chỉ tiêu như sau:

1. Về phát triển kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP

Do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, GRDP giai đoạn 2021-2023 tăng 6,04% - khá thấp so với mục tiêu đề ra (7,5-8,0%), tuy nhiên đạt cao hơn khoảng 1,16 lần mức tăng của cả nước. Để hoàn thành cận dưới mục tiêu tăng trưởng cả nhiệm kỳ (7,5%) thì năm 2024 phải hoàn thành mục tiêu tăng từ 6,5% trở lên và 2025 phải tăng từ 13,06% trở lên. Đây là nhiệm vụ **rất thách thức**, dự kiến không đạt nhưng cần quyết tâm nỗ lực phấn đấu (Xem *Biểu*).

(2) Cơ cấu ngành kinh tế

Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp: So với đầu nhiệm kỳ, tỷ trọng Dịch vụ tăng 1 điểm % và Xây dựng tăng 0,31 điểm %; tỷ trọng Công nghiệp giảm 0,34 điểm %, Nông nghiệp giảm 0,27 điểm % và Thuế sản phẩm giảm 0,7 điểm %. Tuy nhiên, cơ cấu dịch vụ và nông nghiệp chưa đạt như mong muốn (Dịch vụ 65-65,5%; Nông nghiệp 1,4-1,6%).

(3). Thu nhập bình quân đầu người

GRDP/người năm 2023 đạt 151,1 triệu đồng (6.350 USD) - gấp 1,48 lần cả nước và gấp 1,22 lần đầu nhiệm kỳ. Kế hoạch năm 2024 là từ 160,8-162 triệu đồng (tăng 9,7-10,9 triệu đồng so năm 2023). Để đạt chỉ tiêu năm 2025 là 192 triệu đồng, tăng trên 30 triệu đồng so với kế hoạch năm 2024 - nhiệm vụ rất thách thức cần quyết tâm nỗ lực phấn đấu.

(4). Huy động vốn đầu tư xã hội

Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội 3 năm 2021-2023 là 1.359,8 nghìn tỷ đồng, bằng 43,9% cận dưới chỉ tiêu 5 năm 2021-2025 (3.100 nghìn tỷ đồng). Kế hoạch năm 2024 là 559,4 nghìn tỷ đồng (tăng 10,5% so với 2023). Để hoàn thành chỉ tiêu 5 năm (3.100 nghìn tỷ đồng) thì 2025 phải thu hút 1.162 nghìn tỷ đồng, gấp 2 lần kế hoạch năm 2024 – là nhiệm vụ rất thách thức cần quyết tâm nỗ lực phấn đấu.

(5). Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP

Tỷ trọng kinh tế số tăng lên trong GRDP, tuy nhiên mức tăng rất khiêm tốn. Theo báo cáo sơ bộ của Tổng cục Thống kê, năm 2020 là 15,37%, đến năm 2023 đạt 15,85% (tăng 0,48 điểm %); hoàn thành mục tiêu hết năm 2025 tỷ trọng Kinh tế số trong GRDP đạt 30% - là nhiệm vụ khó khăn cần nỗ lực quyết tâm phấn đấu.

(6). Tốc độ tăng năng suất lao động

Bình quân 3 năm 2021-2023, tốc độ tăng năng suất lao động đạt 4,81% - mức khá thấp so với mục tiêu của nhiệm kỳ là 7,0-7,5%. Để hoàn thành cận dưới mục tiêu đề ra

(7%) thì 2 năm 2024-2025, tốc độ tăng phải đạt trên 10%/năm – là nhiệm vụ rất thách thức cần nỗ lực quyết tâm phấn đấu.

2. Về phát triển văn hóa – xã hội

(7). Chỉ tiêu đạt chuẩn về văn hóa

- Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: Năm 2023 đạt 88%.

- Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hoá: Năm 2023 đạt 64%.

- Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: Năm 2023 đạt 73,5%.

Dự kiến các chỉ tiêu đến năm 2025 này sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra.

(8) Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia

Đến tháng 3/2024, 1.785/2.225 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 79,3% (tiêu chí đầu nhiệm kỳ là 76,9%); Kế hoạch năm 2024 công nhận mới thêm 114 trường, tỷ lệ sẽ đạt 84% - hoàn thành chỉ tiêu **sớm 01 năm** so với kế hoạch (cuối nhiệm kỳ là 80-85%).

(9). Các chỉ tiêu về y tế

- Số giường bệnh/vạn dân 2023: Đạt 36,44 (KH cuối nhiệm kỳ là 30-35) – vượt chỉ tiêu kế hoạch **sớm 2 năm**.

- Số bác sỹ/vạn dân 2023: Đạt 16,2 bác sỹ (KH cuối nhiệm kỳ là 15) – vượt chỉ tiêu kế hoạch sớm 2 năm.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới) 2023: Đạt 84,3% (KH cuối nhiệm kỳ là 100%); Kế hoạch năm 2024 hoàn thành 100%.

(10). Tỷ lệ lao động qua đào tạo

Năm 2023 đạt 73,2% (2020 đạt 70,25%; mục tiêu 2025 là 75-80%), trong đó, lao động có bằng cấp chứng chỉ 52,5%; KH 2024 là tương ứng 74,2% và 54%; dự kiến hoàn thành chỉ tiêu đề ra năm 2025.

(11). Tỷ lệ thất nghiệp thành thị

Năm 2023 tỷ lệ thất nghiệp thành thị là 2,97% (giảm từ 3,22%); dự kiến hoàn thành chỉ tiêu là dưới 3%.

(12). Tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hiện nay còn 0,031% (còn 690 hộ nghèo toàn Thành phố); KH năm 2024 giảm 380 hộ nghèo và năm 2025 xoá 310 hộ - hoàn thành chỉ tiêu nhiệm kỳ.

1.3. Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và bảo vệ môi trường

(13). Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM 2023: 100% (Đầu nhiệm kỳ là 96,3%).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao 2023: 48,7% (Mục tiêu cuối nhiệm kỳ 40%) - vượt chỉ tiêu **sớm 2 năm**; KH năm 2024 tăng lên 59,2%.

- Tỷ lệ xã đạt NTM kiểu mẫu 2023: 17,8% (Mục tiêu cuối nhiệm kỳ là 20%), KH năm 2024 tăng lên 26,9% - vượt chỉ tiêu sớm 1 năm.

- Tỷ lệ huyện đạt NTM 2023: 100% (Đầu nhiệm kỳ là 72,2%; mục tiêu cuối nhiệm kỳ là hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cấp Thành phố).

(14). Phát triển đô thị

- Năm 2023, tỷ lệ đô thị hoá đạt 49,2%; mục tiêu đến 2025 có 05 huyện thành lập quận, tuy nhiên tiến độ đang chậm so với mục tiêu đề ra; mục tiêu hết năm 2025 tỷ lệ đô thị hoá đạt từ 60-62% - là nhiệm vụ khó khăn cần nỗ lực quyết tâm phấn đấu.

- Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu hiện nay: Đạt 100% (KH năm cuối nhiệm kỳ là 100%)

(15). Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch

Tổng nguồn nước sạch tập trung cung cấp cho Thành phố đạt 1,583 triệu m³/ngày đêm, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho 100% hộ dân khu vực đô thị với khoảng 100-150 lít/người/ngày và mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn.

Hết năm 2023, đã có 289/413 xã, phường, thị trấn khu vực nông thôn (tương đương 90% hộ dân) được tiếp cận nguồn nước sạch tập trung; Nhiệm vụ năm 2024, 2025 là đưa nguồn nước sạch tới 124 xã còn lại – là nhiệm vụ khó khăn, cần nỗ lực quyết tâm tập trung để hoàn thành.

(16). Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường năm cuối kỳ

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: Khu vực đô thị đạt xấp xỉ 100%; khu vực nông thôn đạt xấp xỉ 100%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: Đạt xấp xỉ 100% (năm 2021, lượng chất thải nguy hại phát sinh trung bình khoảng 226,47 tấn/ngày; lượng được xử lý khoảng 225,1 tấn/ngày).

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: Đạt 100% (Mục tiêu cuối nhiệm kỳ là 100%).

- Số cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải là 38/40 (Tỷ lệ đạt 95%); 02 CCN còn lại đang triển khai thủ tục đầu tư xây dựng là CCN Thanh Thùy (H. Thanh Oai) và CCN Chàng Sơn (H. Thạch Thất), dự kiến năm 2025 hoàn thành mục tiêu 100% CCN có trạm xử lý nước thải.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 30,9%; chỉ tiêu năm 2024 là 40%; hoàn thành mục tiêu hết năm 2025 là 50-55% - là nhiệm vụ khó khăn cần nỗ lực quyết tâm phấn đấu.

(17). Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng năm cuối kỳ

Đến cuối năm 2023 vận tải hành khách công cộng đáp ứng được 19,58% nhu cầu; kế hoạch năm 2024 là từ 22-25%; hoàn thành mục tiêu năm 2025 đạt 30-35% - là nhiệm vụ khó khăn cần nỗ lực quyết tâm phấn đấu.

Đánh giá chung: 03/17 chỉ tiêu đã đạt kế hoạch sớm từ 1-2 năm; 04/17 chỉ tiêu rất thách thức, cần phấn đấu để đạt mức cao nhất mục tiêu đề ra; 05/17 chỉ tiêu còn khó khăn cần tập trung cao độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu đề ra./.

Phụ lục 01b: Chỉ tiêu KT-XH theo Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016-2020	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021-2023	KH 2024	NV 2025 để hoàn thành KH	Đơn vị chủ trì	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo
1	Tăng trưởng GRDP trung bình	%	6.73	7,5-8,0	2.97	8.95	6.27	6.04	6,5-7,0	> 13,07	Sở KHĐT	PCT Hà Minh Hải
-	Dịch vụ	%	6.6	8,0-8,5	3.70	10.28	7.25	7.04	6,65-7,23	> 12,33	Sở KHĐT	
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4.9	3,5-4,0	1.21	5.35	3.13	3.21	4.5	> 3,36	Cục T.Kê	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	8.61	8,5-9,0	1.76	7.55	5.30	4.84	7,4-7,9	> 21,38		
	+ Công nghiệp	%	7.44	7,5-8,0	1.95	7.89	4.57	4.78	7,0-7,5	> 16,65	Sở CT	PCT Nguyễn Mạnh Quyền
	+ Xây dựng	%	10.72	10-10,5	1.46	6.99	6.49	4.95	8,0-8,5	> 29,0	Sở XD	PCT Dương Đức Tuấn
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2.6	2,5-3,0	3.28	2.70	2.74	2.90	2,5-3,0	> 1,30	Sở NN&PTNT	PCT Nguyễn Mạnh Quyền
2	Cơ cấu GRDP năm cuối kỳ	%	100	100	100	100	100				Sở KHĐT	PCT Hà Minh Hải
-	Dịch vụ	%	63.06	65,0-65,5	63.06	63.22	64.06				Cục T.Kê	
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11.02	10,4-10,6	10.90	10.67	10.32				Các sở: CT, XD	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	23.68	22,5-23,0	23.78	24.03	23.65				Sở NN&PTNT	PCT Nguyễn Mạnh Quyền
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2.24	1,4-1,6	2.25	2.08	1.97					
3	GRDP/người	Triệu đồng	123.69	192-196	128.1	141.8	151.1		160,8-162	Tăng >30 tr.d. so năm 2024	Sở KHĐT	PCT Hà Minh Hải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016-2020	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021-2023	KH 2024	NV 2025 để hoàn thành KH	Đơn vị chủ trì	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo
-	<i>Quy đổi USD</i>	USD	5,325	8.300-8.500	5,400	5,960	6,350					
4	Huy động vốn đầu tư xã hội	1.000 tỷ đ.	1,716.4	3.100-3.200	409	463	506		559.4	> 1.162		PCT Hà Minh Hải
5	Tỷ trọng kinh tế số/GRDP	%	15.37	30	15.81	15.4	15.85		-	30	Sở TTTT	
6	Tốc độ tăng NSLĐ trung bình	%	5.79	7,0-7,5	4.68	6.48	3.30	4.81	> 10	> 10	Sở KHĐT	
7	Chỉ tiêu về văn hóa											PCT Vũ Thu Hà
-	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa	%	72	75	72	72.5	73.5		74.0		Sở VH TT	
-	Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hoá	%	62	65	62	63	64		64.5			
-	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	88	86-88	88	88	88		88			
8	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH THCS THPT) đạt chuẩn quốc gia năm cuối kỳ	%	76.9	80-85	-	72.2	79.3		84		Sở GDĐT	
9	Chỉ tiêu về y tế năm cuối kỳ											
-	Số giường bệnh/vạn dân	gi.b/v.dân	27.1	30-35	27.5	27.5	36.4				Sở Y tế	
-	Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v.dân	13.5	15	13.7	14	16.2					
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	100	100	100	100	84.3		100			
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70.25	75-80	71.1	72.2	73.2		74.2		Sở LĐTBXH	PCT Vũ Thu Hà
	<i>Tr.đó: Có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	48.5	55-60	50.2	51.2	52.5		54.0			
11	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	3.22	< 3	3.97	3.33	2.97		< 3,0			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016-2020	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021-2023	KH 2024	NV 2025 để hoàn thành KH	Đơn vị chủ trì	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo
12	Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn của TP)	%	0.21	Cơ bản không còn hộ nghèo	0.16	0.095	0.031		0.014			
13	Xây dựng nông thôn mới (NTM)										Sở NN&PTNT	PCT Nguyễn Mạnh Quyền
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	%	96.3	100	100	100	100					
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	%	-	40	12.6	29.1	48.7		59.2			
-	Tỷ lệ xã đạt NTM kiểu mẫu	%	-	20	1.3	5.2	17.8		26.9			
-	Hoàn thành mục tiêu XD NTM cấp TP		-	Hoàn thành	-	-	-					
14	Phát triển đô thị										Sở QHKT	PCT Dương Đức Tuấn
-	Tỷ lệ đô thị hóa năm cuối kỳ	%	49.2	60-62	-	49.2	49.2			60		
-	Tỷ lệ diện tích phủ kín của các QH chung, QH phân khu	%	83	100	100	100	100					
15	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch										Sở XD	PCT Dương Đức Tuấn
-	Tỷ lệ hộ dân thành thị được cung cấp nước sạch	%	~100	100	100	100	100		100			
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch	%	78	100	80	85	90		95	100		
16	Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường											
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	~100	100	100	100	100		100		Sở TNMT	PCT Nguyễn Trọng Đông

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016-2020	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021-2023	KH 2024	NV 2025 để hoàn thành KH	Đơn vị chủ trì	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	100	100	100		100			
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100		100		Sở Y tế	PCT Vũ Thu Hà
-	Tỷ lệ CCN, CCN (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải	%	-	100	92.5	95	95		100		Sở CT	PCT Nguyễn Mạnh Quyền
-	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	-	50-55	28.8	28.8	30.9		40	50	Sở XD	PCT Dương Đức Tuấn
17	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	-	30-35	-	18.5	19.8		22-25	30	Sở GTVT	PCT Nguyễn Mạnh Quyền

Phụ lục 02: Các nhiệm vụ trọng tâm
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
I	Đẩy mạnh phát triển kinh tế						
1	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn có uy tín ở trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; Các hiệp hội; doanh nghiệp	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Chương trình, sự kiện	2024, 2025	Kế hoạch số 56/KH-UBND 08/02/2024
2	Đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng thương mại; kêu gọi đầu tư Dự án chợ đầu mối quốc tế nông sản (huyện Gia Lâm), Dự án chợ đầu mối nông sản tổng hợp (huyện Mê Linh), 01 dự án khu Outlet	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	Chương trình số 277/CTr-UBND 05/12/2021
3	Phát triển các khu logistics kết nối các đầu mối gom hàng, các kho tập kết, phân phối hàng; Phân đầu đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của logistics trong GRDP đạt từ 9% trở lên	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	2024, 2025	Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021
4	Phấn đấu khởi công xây dựng 02 cảng cạn ICD (xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm và xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức) trong năm 2024. Xác định vị trí, ranh giới, diện tích cụ thể 02 trung tâm logistics (các huyện Phú Xuyên, Sóc Sơn)	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	2024	
5	Hoàn thành đầu tư xây dựng 05 chợ trong năm 2024; hoàn thành đầu tư xây dựng 12 chợ trong năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	2024, 2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
6	Xây dựng, thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại tại một số thị trường trọng điểm hàng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Kế hoạch	2024, 2025	
7	Đề xuất, thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, trong đó có sản phẩm làng nghề truyền thống; phân đầu hoàn thành mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 20,5 tỷ USD	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Kế hoạch	2024, 2025	Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021
8	Thường xuyên tổ chức tập huấn thực hiện các cam kết FTA thế hệ mới; phân tích, thông tin về thị trường xuất nhập khẩu và chính sách mới về thị trường xuất nhập khẩu...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Chương trình, sự kiện	2024, 2025	Kế hoạch số 78/KH-UBND; 11/3/2024
9	Phát triển các sản phẩm du lịch: Nâng cấp phát triển tuyến du lịch đường thủy dọc khu vực sông Hồng (tuyến Chương Dương Độ - Bát Tràng - Thường Tín - Hưng Yên và phát triển tuyến mới); 02 tuyến du lịch văn hóa - làng nghề (Trung tâm Hà Nội - Thanh Trì - Thường Tín - Phú Xuyên, Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hòa - Mỹ Đức) và các tuyến phía bắc, phía tây; nghiên cứu phát triển điểm đến Bảo tàng Bia Hà Nội, quận Ba Đình; mô hình du lịch cộng đồng người Dao ở Ba Vì, người Mường ở An Phú, Mỹ Đức; mô hình thí điểm phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM...	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Kế hoạch, Đề án	2024	Chương trình số 04/CTr-UBND; Báo cáo số 65/BC-SDL 23/4/2024
10	Tổ chức chuỗi các sự kiện du lịch (Lễ hội Quà tặng Du lịch, Lễ hội Áo dài Du lịch...); chương trình xúc tiến giới thiệu du lịch Hà Nội (roadshow) tại một số thị trường du lịch quốc tế trọng điểm.	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
11	Chuyển đổi số ngành du lịch; xây dựng bản đồ số hoá du lịch thành phố Hà Nội; quảng bá điểm du lịch bằng giao diện ảnh 360; hệ thống hoá quản lý cơ sở dữ liệu ngành Du lịch... Phân đầu thu hút khách du lịch: 27 triệu lượt (5,5 triệu khách quốc tế) trong năm 2024	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
	và 30 triệu lượt (7 triệu khách quốc tế) trong năm 2025						
12	Phát triển loại hình kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí...	UBND quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành	PCT Hà Minh Hải	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
13	Khởi công các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
14	Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; thu hút 100-200 doanh nghiệp, 150-180 sản phẩm công nghiệp chủ lực được công nhận; phân đầu giá trị tăng thêm công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 17% trong GRDP	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021
15	Có thêm 1.000 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, trong đó 40% doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu; 10.000 lượt doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ từ Chương trình khuyến công; khoảng 3.500 mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ với thiết kế mới, đặc trưng phục vụ thị trường trong và ngoài nước...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	KH phát triển KTXH 5 năm 2021-2025
16	Thành lập 02-05 khu công nghiệp mới	BQL các Khu CN&CX HN	Các sở, ban, ngành liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
17	Xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề gắn với du lịch tại mỗi quận, huyện, thị xã	UBND quận, huyện, thị xã	Các sở, ban, ngành liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
18	Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với hoàn thiện thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa theo Nghị quyết 09-NQ/TU của Thành uỷ; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng công nghiệp văn hoá chiếm 5% GRDP	Sở Văn hoá và Thể thao	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Vũ Thu Hà	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
19	Tập trung thực hiện các Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố; Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025...	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
20	Rà soát, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển đa dạng hóa các loại hình sản phẩm bất động sản, nhất là nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường đồng thời phù hợp với định hướng, Chương trình phát triển đô thị của Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
21	Tiếp tục cơ cấu lại nội ngành trồng trọt, hình thành thêm các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, chuyển đổi mô hình trồng trọt từ vô cơ sang hữu cơ, chuyển đổi các diện tích sản xuất lúa tại các vùng khó khăn sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
22	Tiếp tục cơ cấu lại nội ngành chăn nuôi, tăng tỷ trọng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích nuôi công nghiệp trên cả diện rộng và quy mô nhỏ, áp dụng nuôi thâm canh, công nghệ cao, thực hành nuôi tốt (GAP)...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
23	Tăng cường ứng dụng, phát triển, chuyển giao tiến bộ KH&CN, đổi mới công nghệ, chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ sinh học; nghiên cứu các giải pháp quản lý đô thị lớn, thông minh, hiện đại gắn với đặc thù của một trung tâm văn hóa, chính trị, giáo dục... Phần đầu đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 50%	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Lê Hồng Sơn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
24	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Lê Hồng Sơn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
25	Thành lập “Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Lê Hồng Sơn	Đề án	2024	
26	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo An toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện liên quan	PCT Hà Minh Hải	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
27	Xây dựng và ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng; Rà soát, bổ sung nội dung kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Hà Minh Hải	Quyết định của UBND TP	Theo quy định của Trung ương	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
28	Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông phát triển mạng di động 5G và phát triển băng rộng cố định, di động làm nền tảng cho phát triển kinh tế và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	PCT Hà Minh Hải	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
29	Kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN cho Thủ đô Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	PCT Lê Hồng Sơn	Kế hoạch	2024	
II	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động vốn đầu tư phát triển						
1	Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; rà soát, cắt giảm và đơn giản hoá các thủ tục hành chính; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	Sở KH&ĐT	Chủ tịch UBND Thành phố	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
2	Thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách ưu đãi về lãi suất, tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và các lĩnh vực ưu tiên; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn...	Ngân hàng NNVN chi nhánh Hà Nội		PCT Hà Minh Hải	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
3	Thực hiện tốt các chính sách về miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp	Cục Thuế TP. Hà Nội	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Hà Minh Hải	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
4	Thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến công Thành phố giai đoạn 2021-2025; tăng cường năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn; đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng mô hình điển hình chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến hiện đại vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện liên quan	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
	công nghiệp; phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, phát triển sản phẩm mới						
5	Triển khai thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Viện Nghiên cứu PT KTXH HN	PCT Hà Minh Hải	Kế hoạch	2024, 2025	
6	Triển khai thực hiện Luật Thủ đô sửa đổi sau khi được phê duyệt	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Lê Hồng Sơn	Kế hoạch	2024, 2025	
7	Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư, thu hút đầu tư nước ngoài; đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Các PCT UBND Thành phố	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
8	Đẩy nhanh công tác nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư, triển khai bước đầu các tuyến đường sắt đô thị, các công trình giao thông và công trình trọng điểm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
III	Phát triển đô thị, bảo vệ môi trường						
1	Triển khai thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến 2065 sau khi được phê duyệt	Sở Quy hoạch Kiến trúc	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Dương Đức Tuấn	Kế hoạch/ Chương trình	2024, 2025	
2	Hoàn thành quy trình, thủ tục các huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng thành lập quận	UBND huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì,	Các sở, ban, ngành	Chủ tịch UBND Thành phố	Quyết định	2024, 2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
		Hoài Đức, Đan Phượng					
3	Nâng cao chất lượng, mở rộng vùng phục vụ, hợp lý hóa mạng lưới các tuyến xe buýt	Sở Giao thông và Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Kế hoạch	2024, 2025	
4	Thay thế các phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường để thu hút và khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng	Sở Giao thông và Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Kế hoạch	2024, 2025	
5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải; xây dựng hệ thống giao thông thông minh, cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông; xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng điểm đỗ xe...	Sở Giao thông và Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
6	Hoàn thành đưa vào khai thác vận hành đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị Nhôn - Ga Hà Nội; đẩy nhanh chuẩn bị đầu tư các dự án đường sắt đô thị theo quy hoạch; hoàn thành phê duyệt điều chỉnh dự án tuyến Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	Ban Đường sắt	Các sở, ban, ngành liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
7	Thực hiện Dự án Đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô đảm bảo tiến độ	Sở Giao thông và Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	
8	Hoàn thành 04 dự án phát triển nguồn cấp nước và 05 dự án phát triển mạng cấp nước để phủ kín 124 xã còn lại	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
			huyện, thị xã liên quan				
9	<p>Thực hiện đầu tư đối với các dự án thoát nước, xử lý nước thải:</p> <p>(1) XD hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - gđ1</p> <p>(2) XD hệ thống thoát nước q. Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ</p> <p>(3) XD dựng hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, q. Hà Đông</p> <p>(4) XD Nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây.</p> <p>(5) XD trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, q. Long Biên</p> <p>(6) XD hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về nhà máy xử lý nước thải Yên Sở</p> <p>(7) XD hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Tây sông Nhuệ</p> <p>(8) XD tuyến cống thoát nước Long Biên - Cự Khối, p. Long Biên, q. Long Biên</p>	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	2024, 2025	
10	Thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án: XD chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	2024	
11	<p>Thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án:</p> <p>(1) XD nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn 1</p> <p>(2) XD nhà máy xử lý nước thải Yên Viên giai đoạn 1</p> <p>(3) XD nhà máy xử lý nước thải Nam An Khánh giai đoạn 1</p> <p>(4) XD hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải</p>	UBND các quận, huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức,	Các sở, ban, ngành	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	2024	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Sản phẩm	Thời hạn	Ghi chú
	Phú Đô (hình thức PPP) (5) XD hệ thống xử lý nước thải An Lạc, q. Long Biên (hình thức PPP) (6) XD nhà máy xử lý nước thải Phúc Đồng, q. Long Biên (hình thức PPP)	Nam Từ Liêm, Long Biên					
12	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá	Sở Xây dựng; Ban QLDA ĐTXDCT Hạ tầng KT&NN	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện liên quan	PCT Dương Đức Tuấn	Báo cáo kết quả	Tháng 6, tháng 10 hàng năm	